

Bản án số: 100/2026/HS-PT

Ngày: 29/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vi Thị Tuyết Mai**

Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản và ông Nguyễn Thế Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 75/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026, do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Thanh S, N Bách đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HSST ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên.

1. Họ và tên: Đặng Thanh S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1982; Nơi cư trú: xóm K, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Đặng Thanh P, sinh năm: 1938 (đã chết) và con bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1950; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Có vợ Triệu Thị P1, sinh năm 1981; Con: 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: Nông Trường B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1991; Nơi cư trú: xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông Nông Văn H, sinh năm 1963 (đã chết) và con bà Lý Thị H1, sinh năm

1964; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Triệu Thị T1, sinh năm 1996; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 02/03/2026 có Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp tạm giam. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/3/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh T (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh S: Bà Lê Thúy H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 8/7/2025, Nông Trường B, anh Hoàng Văn H3 cùng cư trú tại Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên và anh Hoàng Phúc L cư trú tại xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên đến cửa hàng kinh doanh tạp hóa của anh Nông Quang T2 để uống bia. Khoảng 05 phút sau có Đặng Thanh S, Hoàng Phúc C, và ông Dương Văn H4 đến uống bia cùng nhóm B. Đến khoảng 12 giờ 45 phút, trong khi đang ngồi uống bia, S nói với B về việc B hứa bán cho S 01 máy trộn bê tông nhưng đến nay chưa có, B nói S không có tiền mua khiến S bực tức, hai bên nảy sinh mâu thuẫn. S nói: *"mày sợ tao không có tiền à"* và đứng dậy rút tiền trong túi quần bên phải ra chìa về phía Bách, sau đó S cất tiền, ngồi xuống nói: *"tốt nhất đừng nói chuyện tiền nong gì, tao đâm đấy, đừng có đùa"*. Do B vẫn tiếp tục có lời lẽ khiêu khích S nên S đứng dậy dùng tay phải tát vào má trái của B và đẩy B ngã rồi đè ghì mặt B xuống nền đất. Thấy vậy, anh H3 và mọi người can ngăn, tách được S ra thì B đứng dậy rồi tiếp tục có lời lẽ chửi bới S1, S1 liền lao đến dùng tay phải tát vào mặt B, được mọi người can ngăn, S1 quay lại ghé ngồi. Bị S1 đánh, B bực tức, đi vào trong bếp nhà anh T2 lấy 01 con dao chiều dài 32cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có đầu nhọn và một cạnh được mài sắc dài 19cm, rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 03cm và 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn tổng chiều dài 32 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, có đầu nhọn và một cạnh được mài sắc dài 19cm, chiều rộng 4,8cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, đường kính 03cm mỗi tay cầm 01 con dao đâm liên tiếp về phía S1, S1 lùi lại cầm ghế nhựa giờ lên đỡ. Do bị trượt chân nên B ngã xuống, S1 lao vào dùng chân đạp vào ngực B rồi S1 cũng ngã xuống nền. Bách vùng ngồi dậy dùng dao đâm liên tiếp trúng vào phần đùi phải và các ngón hai bàn tay của S1 khiến S1 bị thương. Sau đó, B thả hai con dao trên tay xuống, hai bên túm cổ áo tiếp tục vật lộn nhau xuống sàn nhà. Mọi người can ngăn, tách được hai người ra nhưng B tiếp tục có lời lẽ chửi, khiêu khích S1 khiến S1 bực tức, xông vào dùng tay phải đánh trúng mặt B, túm cổ đẩy B ra phía ngoài cửa quán rồi vật nhau, B đè S1 xuống mặt đường, dùng

tay bóp cổ S1. Anh L và anh H3 tiếp tục vào can ngăn và đẩy S1 vào trong quán. Khi S1 đi ra đường bê tông tìm nhặt dép, B tiếp tục chửi và thách thức đánh nhau tiếp, S1 liền chạy về phía Bách túm cổ áo B. Lúc này, anh C đang cầm 01 chiếc chổi cán bằng gỗ chạy đến để can ngăn, S1 giằng chiếc chổi này rồi dùng cán chổi vụt mạnh trúng vào đầu, lưng B khiến chiếc chổi bị gãy, S1 dùng hai tay bẻ chiếc chổi thành hai phần rồi ra dùng phần cán chổi đâm vào vùng đầu, mặt sườn phải, chân tay, người của B khiến B chảy máu nhiều ở đầu, mặt. Được mọi người can ngăn, S1 và B dừng đánh nhau, S1 về nhà tự xử lý vết thương còn B được anh H3 chở đến Trung tâm Y tế V điều trị, đến ngày 15/7/2025 thì ra viện. Ngày 09/7/2025 B có đơn trình báo gửi đến Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Ngày 10/7/2025 Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản làm việc, xác minh và thu giữ vật chứng đối với vụ việc trên. Ngày 17/7/2025 đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 15/10/2025, Đặng Thanh S có đơn yêu cầu gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý hình sự đối với hành vi của B.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 02 video trích từ camera của gia đình anh Nông Quang T2 ghi lại diễn biến vụ việc. Kiểm tra video kết quả phù hợp với diễn biến sự việc như trên.

Tại bản kết luận giám định số 506/KLTTCT-TTPY ngày 01/8/2025 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Trường B tại thời điểm giám định là 13%." Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do tác động của vật có cạnh sắc và vật tày.*

Tại bản kết luận giám định số 505/KLTTCT-TTPY ngày 01/8/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Thanh S tại thời điểm giám định là 7%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do tác động của vật có cạnh sắc."*

Tại bản kết luận giám định số 56/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: *"Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là dao có tính sát thương cao thuộc Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Trường hợp sử dụng mẫu vật ký hiệu A1 xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người trái pháp luật, đề nghị Cơ quan điều tra nghiên cứu, áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định mẫu vật ký hiệu A1 có thuộc vũ khí quân dụng không.*

Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định không phải dao có tính sát thương cao, không phải vũ khí."

Tại bản Kết luận giám định ADN số HT668.25/PY-XNSH ngày 16/10/2025 của V1, kết luận: "1. Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết trên 01 con dao (ký hiệu B1) gửi giám định. 2. Dấu vết trên 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (ký hiệu B2) gửi ở giám định có sinh phẩm của

người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường của Đặng Thanh S (ký hiệu M)".

Tại bản Kết luận giám định Dữ liệu điện tử số 562/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: "*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video mang tên "video đánh nhau trong nhà.mp4" gửi giám định. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video mang tên "video đánh nhau ngoài sân mp4" gửi giám định."*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Đặng Thanh S, Nông Trường B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo S, B phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HS-ST ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Đặng Thanh S phạm tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo Nông Trường B phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt Đặng Thanh S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, xử phạt Nông Trường B (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 03/3/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Thanh S phải bồi thường cho Nông T3 Bách số tiền: 52.088.692 đồng; Buộc bị cáo Nông Trường B phải bồi thường cho Đặng Thanh S số tiền: 24.570.000 đồng. Đối trừ khoản tiền B phải bồi thường cho S, buộc Đặng Thanh S phải tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho Nông T3 Bách số tiền 27.518.692đ (Hai mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2026, bị cáo Nông Trường B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 20/5/2026, bị cáo Đặng Thanh S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo S giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, rút kháng cáo về việc bồi

thường trách nhiệm dân sự. Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nông Trường B không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đối với bị cáo Đặng Thanh S đã nộp tại Thi hành án dân sự số tiền 27.518.692đ (Hai mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng) để thực hiện việc bồi thường dân sự cho bị hại và rút yêu cầu đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nông Trường B; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Đặng Thanh S.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo S: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nông Trường B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo Đặng Thanh S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Thanh S, Nông Trường B làm trong hạn luật định, đúng trình tự, thủ tục quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định việc Tòa án nhân dân Khu vực 5- Thái Nguyên xét xử bị cáo Đặng Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Trường B về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là không oan. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 08/7/2025, tại cửa hàng kinh doanh tạp hóa của gia đình anh Nông Quang T2, sinh năm 1985, thuộc xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên, do mâu thuẫn cá nhân, Đặng Thanh S đã có hành vi

dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào người và sử dụng cán chổi bằng gỗ có một đầu dẹt, mỏng, nhọn là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào phần đầu, mặt, mạn sườn phải, chân, tay của B, gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 13% (Mười ba phần trăm). Nông Trường B đã có hành vi sử dụng 01 con dao kim loại là hung khí nguy hiểm và 01 dao là vũ khí quân dụng đâm liên tiếp trúng đùi phải và các ngón hai bàn tay trái, phải của S gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 7% (Bảy phần trăm). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Trường B về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Thanh S, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để thực hiện việc bồi thường dân sự cho người bị hại. Đây là tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, thể hiện thái độ thực sự ăn năn, tích cực khắc phục hậu quả của bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài tình tiết nêu trên, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được Công an và UBND xã T xác nhận, xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời cũng phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự. Vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thanh S, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65/Bộ luật hình sự và giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nông Trường B, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về vũ khí quân dụng, đe dọa an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tương xứng với hậu quả do bị cáo gây ra và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của Bộ luật hình sự, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nông Trường B.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thanh S đề nghị xem xét giảm mức bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút yêu cầu này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh S là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nông T3 Bách không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo S được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Trường B; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HSST ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Thái Nguyên

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thanh S; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2026/HSST ngày 06/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Thái Nguyên.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Nông Trường B phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh S **30** (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Thái Nguyên giáo dục trong thời gian thử thách. Giao Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên giám sát trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo Đặng Thanh S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Đặng Thanh S cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Xử phạt Nông Trường B (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 03/3/2026

3, Tiếp tục tạm giam bị cáo Nông Trường B để đảm bảo thi hành án.

4. Tạm giữ số tiền 27.518.692đ (*Hai mươi bảy triệu, năm trăm mười tám nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng*) theo Biên lai thu số 0000104, ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường cho bị cáo Đặng Thanh S.

5. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nông Trường B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự hình sự phúc thẩm

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 1 Công an tỉnh TN;
- VKSND khu vực 5;
- TAND khu vực 5;
- THADS khu vực 5;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vi Thị Tuyết Mai